

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA MÔN TOÁN

HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Khối 10 : *Gồm các nội dung sau*

A/ Đại Số : (7đ)

- Dấu tam thức bậc 2 : lập bảng xét dấu và giải bất phương trình bậc hai một ẩn.
- Phương trình quy về bậc 2.
- Quy tắc cộng , quy tắc nhân, hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp.
- Nhị thức Newton.
- Không gian mẫu, biến cố, xác suất.

B/ Hình học : (3đ)

- Phương trình đường thẳng (tổng quát, tham số), vị trí tương đối hai đường thẳng, góc hai đường thẳng, khoảng cách từ điểm đến đường thẳng.
- Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến.
- Elip.

Lưu ý :

❖ **Trắc nghiệm : 25 câu (5 điểm) - 3 biết – 2 hiểu trong đó có các nội dung**

- + Dấu tam thức bậc 2 ; giải bất phương trình bậc hai một ẩn; phương trình quy về bậc 2.
- + Quy tắc cộng , quy tắc nhân, hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp.
- + Không gian mẫu, biến cố, xác suất.
- + Phương trình đường thẳng (tổng quát, tham số), vị trí tương đối , góc, khoảng cách.
- + Phương trình đường tròn.
- + Elip.

❖ **Tự luận (5 điểm) : 1 biết – 1 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao**

- + Tìm m để phương trình bậc hai có nghiệm, vô nghiệm, 1 nghiệm, 2 nghiệm.
- + Nhị thức Newton (khai triển).
- + Phương trình $\sqrt{A} = B; \sqrt{A} = \sqrt{B}$.
- + Bài toán thực tế.
- + Phương trình đường thẳng, đường tròn, tiếp tuyến.

1) Khối 11 : *Gồm các nội dung sau*

A/ Đại Số : (7đ)

- Giới hạn hàm số.
- Hàm số liên tục (tại một điểm).
- Đạo hàm y' , y'' và những bài toán liên quan.
- Viết phương trình tiếp tuyến (các dạng : tại một điểm, song song hoặc vuông góc với một đường thẳng).(**không có tiếp tuyến qua**)

B/ Hình học : (3đ)

- Hai đường thẳng vuông góc, đường thẳng vuông góc mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc.
- Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc giữa hai mặt phẳng.
- Khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng, khoảng cách hai đường chéo nhau.

Lưu ý :

❖ **Trắc nghiệm : 25 câu (5 điểm) - 3 biết – 2 hiểu trong đó**

- + Giới hạn hàm số.
- + Hàm số liên tục tại một điểm.
- + Đạo hàm (công thức, tính đạo hàm), phương trình tiếp tuyến.
- + Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng, góc giữa hai mặt phẳng.

❖ **Tự luận (5 điểm) : 1 biết – 1 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao**

+ Tính y' , y'' và các bài toán liên quan.

+ Viết phương trình tiếp tuyến.

+ C/m hai đường thẳng vuông góc, đường thẳng vuông góc mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc.

+ Khoảng cách

1) Khối 12 : Gồm các nội dung sau

- Nguyên hàm.
- Tích phân.
- Ứng dụng tích phân tính diện tích hình phẳng, bài toán thực tế.
- Ứng dụng tích phân tính thể tích vật thể tròn xoay, bài toán thực tế.
-
- Số phức (không có căn bậc hai số phức và dạng lượng giác).
- Hệ tọa độ trong không gian.
- Phương trình mặt phẳng.
- Phương trình đường thẳng trong không gian.
- Góc , khoảng cách

Lưu ý :

❖ Trắc nghiệm : 50 câu – thời gian 90 phút

❖ Ma trận : **4 biết – 3 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao**